TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2017/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 03 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2017/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C;

Địa chỉ: Xóm 3, thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn T;

Địa chỉ: Xóm 3, thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Trần Văn T thống nhất vợ chồng có 02 đứa con chung tên là Trần Thanh Thủy T, sinh ngày 19/10/2013 và Trần Thị Thanh T1, sinh ngày 23/4/2015, hiện đang sống cùng chị C. Hai bên thỏa thuận giao cháu Trần Thị Thanh T1 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thanh Thủy T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung cho bên nào. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị C và anh Trần Văn T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị C thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn cho anh T. Số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0001008 ngày 28/6/2017; chị C được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- UBND xã V;
- Chi cục THADS huyện Q.Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn